PHỤ LỤC I

(Kèm theo Thông báo số /TB-ĐHSP ngày / /2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm - ĐHĐN)

BẢNG THAM CHIẾU QUY ĐỔI MỘT SỐ VĂN BẰNG HOẶC CHỨNG CHỈ NGOẠI NGỮ TƯƠNG ĐƯƠNG BẬC 3 VÀ BẬC 4 KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC DÙNG CHO VIỆT NAM ÁP DỤNG TRONG TUYỂN SINH VÀ ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

TT	Ngôn ngữ	Chứng chỉ /Văn bằng	Trình độ/Thang điểm		Ghi chú
			Tương đương Bậc 3	Tương đương Bậc 4	
1	Tiếng Anh	TOEFL iBT	30-45	46-93	
		TOEFL ITP	450-499		
		IELTS	4.0 - 5.0	5.5 -6.5	
		Cambridge Assessment English	B1 Preliminary/B1 Business Preliminary/Linguaskill. Thang điểm: 140-159	B2 First/B2 Business Vantage/ Linguaskill. Thang điểm: 160-179	
		TOEIC (4 kỹ năng)	Nghe: 275-399 Đọc: 275-384 Nói: 120-159 Viết: 120-149	Nghe: 400-489 Đọc: 385-454 Nói: 160-179 Viết: 150-179	
		Aptis ESOL International Certificate (Aptis ESOL)	Tương đương bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam	Tương đương bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam	
		Pearson English International Certificate (PEIC)	Level 2	Level 3	CC cấp từ ngày 05/1/2024
		Pearson Test of English Academic (PTE Academic)	43-58	59-75	CC cấp từ ngày 30/8/2024
		Versant English Placement Test (VEPT)	43-66		CC cấp từ ngày 15/01/2026
		Vietnamese Standardized Test of English Proficiency	VSTEP.3-5 (4.0)	VSTEP.3-5 (6.0)	
2	Tiếng Pháp	CIEP/Alliance francaise diplomas	TCF: 300-399 Văn bằng DELF B1 Diplôme de Langue	TCF: 400-499 Văn bằng DELF B2 Diplôme de Langue	

TT	Ngôn ngữ	Chứng chỉ /Văn bằng	Trình độ/Thang điểm		Ghi chú
			Tương đương Bậc 3	Tương đương Bậc 4	
3	Tiếng Đức	Goethe - Institut	Goethe-Zertifikat B1	Goethe-Zertifikat B2	
		The German TestDaF language certificate	TestDaF Bậc 3 (TDN 3)	TestDaF Bậc 4 (TDN 4)	
4	Tiếng Trung Quốc	Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK Bậc 3	HSK Bậc 4	
5	Tiếng Nhật	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N4	N3	
6	Tiếng Nga	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному (TORFL - Test of Russian as a Foreign Language)	ТРКИ-1	ТРКИ-2	

Lưu ý:

1. Các chứng chỉ ngoại ngữ hợp pháp gồm:

- Chứng chỉ được cấp cho người dự thi tại **các địa điểm thi** ghi trong Quyết định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ ngoại ngữ của nước ngoài tại Việt Nam sau ngày phê duyệt (Danh sách cơ sở được phê duyệt liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ được công bố trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Giáo dục và Đào tạo http://moet.gov.vn và trang thông tin điện tử của Cục Quản lý chất lượng http://vqa.moet.gov.vn).

- Chứng chỉ cấp cho người dự thi trực tiếp ở nước ngoài;

- Không chấp nhận các chứng chỉ thi theo hình thức Home Edition

2. Các chứng chỉ còn hiệu lực trong thời hạn 24 tháng (tính từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày nộp hồ sơ dự thi); thí sinh phải cung cấp thông tin, minh chứng về cơ sở tổ chức thi và các yêu cầu khác có liên quan khi cơ sở đào tạo yêu cầu.

3. Thí sinh sẽ bị hủy kết quả ngoại ngữ nếu Nhà trường xác minh chứng chỉ đó giả hoặc không hợp lệ.